

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-12-2022
V/v “tranh chấp HNGĐ về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hải;
- Ông Lê Văn Rễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số XX, tổ X, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số XX, tổ X, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bà U và ông C có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày:

Bà và ông C tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào năm 2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính ông C gia trưởng, khó khăn trong vấn đề chi tiêu, sinh hoạt hàng ngày; bà đi làm công nhân, ông C thì ở nhà, ông C thường xuyên ghen tuông vô cớ, kiếm chuyện la mắng bà nên hai vợ chồng thường cãi vã nhau. Mặc dù bà đã giải thích, khuyên can nhiều lần nhưng ông C không thay đổi tính tình. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2022 đến nay, không hàn gắn được. Nay thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn C.

Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 10/7/1998 và Lê Thị T, sinh ngày 30/10/2002. Hai con đã thành niên, có gia đình riêng nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông C không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2022 bị đơn ông Lê Văn C đã trình bày:

Về cơ sở hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà U. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bà U đi làm công nhân, ông nghi ngờ bà U có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng cũng hai cãi vã nhau, rồi bà U tự dọn đồ bỏ nhà ra sống riêng, gia đình không liên lạc được với bà. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Xét thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên ông đồng ý ly hôn với bà U.

Về con chung: Ông và bà U có 02 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 10/7/1998 và Lê Thị T, sinh ngày 30/10/2002. Hai con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà U không có nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, bà U và ông C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử

vắng mặt ông bà là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà U đối với ông C.

Về con chung: Bà U và ông C có 02 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 10/7/1998 và Lê Thị T, sinh ngày 30/10/2002. Hai con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được, ông bà không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà U và ông C trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị U phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà U có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C, có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, bà U và ông C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà U và ông C.

[2] Về hôn nhân: Bà U và ông C kết hôn vào năm 2003, được UBND xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 33 ngày 03/6/2003 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống bà U và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, nghi ngờ tình cảm lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã; ly thân từ tháng 5/2022 đến nay, vợ chồng không hàn gắn, đoàn tụ được.

Qua làm việc ông C cũng đồng ý ly hôn, đồng thời bà U và ông C đều có đơn xin xét xử vắng mặt cho thấy ông bà không có ý muốn hàn gắn, đoàn tụ, quan hệ hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà U đối với ông C là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà U' và ông C thống nhất có 02 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 10/7/1998 và Lê Thị T, sinh ngày 30/10/2002. Hai con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được, bà U' và ông không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà U' và ông C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị U' phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị U' đối với ông Lê Văn C. Bà U' được ly hôn với ông C.

2. Về con chung: Bà U' và ông C thống nhất có 02 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 10/7/1998 và Lê Thị T, sinh ngày 30/10/2002. Hai con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được, bà U' và ông C không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà U' và ông C trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị U' phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà U' đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0022815 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Ông Lê Văn C không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Nguyễn Thị U' và ông Lê Văn C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Tiên Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thúy An